

Số: 11 /KH-UBND

Yên Bái, ngày 17 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh Yên Bái

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1) năm 2025 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm cắt giảm triệt để các chi phí bất hợp lý trong tuân thủ các quy định pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh, đẩy lùi và ngăn chặn các hành vi làm phát sinh chi phí không chính thức cho doanh nghiệp; tạo dựng môi trường kinh doanh chi phí thấp, ổn định, khuyến khích đầu tư, gia nhập thị trường và cạnh tranh trên địa bàn tỉnh.

b) Cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không cần thiết, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định có liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh; hạn chế tối đa việc ban hành mới các điều kiện kinh doanh không cần thiết. Nâng cao hiệu quả, chất lượng hệ thống thể chế và pháp luật kinh doanh.

c) Thông qua việc cải thiện chỉ số B1, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện) xem xét, đánh giá đúng thực trạng về các chi phí tuân thủ pháp luật hiện nay; trên cơ sở xem xét lợi ích đạt được, giảm gánh nặng của chi phí B1 đối với các doanh nghiệp.

d) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện trong tổ chức triển khai, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nâng xếp hạng Chỉ số B1.

2. Yêu cầu

a) Việc thực hiện kế hoạch đảm bảo thống nhất, khả thi, tiết kiệm, nội dung theo kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện đúng thời gian quy định.

b) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan nhằm triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kế hoạch.

c) Trong quá trình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phải bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ theo tinh thần Nghị quyết số 02/NQ-CP; hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các văn bản chỉ đạo triển khai, thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Chỉ số B1.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế để giảm chi phí tuân thủ pháp luật

1.1. Kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL). Nâng cao chất lượng thẩm định trong hoạt động ban hành VBQPPL, bảo đảm không có các quy định chứa đựng điều kiện đầu tư kinh doanh và các yêu cầu không cần thiết, bất hợp lý, cản trở điều kiện đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, giảm thiểu chi phí tuân thủ pháp luật trong các VBQPPL được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới.

1.2. Nâng cao chất lượng hoạt động rà soát, tự kiểm tra VBQPPL và hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhằm phát hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi, cản trở điều kiện đầu tư kinh doanh, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, trong đó đặc biệt quan tâm chú trọng đề nghị bãi bỏ các quy định tạo ra chi phí tuân thủ pháp luật về gia nhập thị trường, chi phí tuân thủ pháp luật về xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết số 39/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho cộng đồng doanh nghiệp.

Việc xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải đảm bảo chất lượng, đúng trình tự, thủ tục. Kiên quyết không ban hành các quy định chứa đựng các yêu cầu không cần thiết, bất hợp lý, cản trở điều kiện đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Tổ chức thi hành pháp luật trên tinh thần hướng đến mục tiêu ngày càng giảm bớt chi phí tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp

2.1. Tổ chức cập nhật và tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật

a) Thường xuyên cập nhật đầy đủ các VBQPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Tổ chức công bố kịp thời, đầy đủ, công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương và trên các phương tiện thông tin đại chúng về các điều kiện đầu tư kinh doanh

đã được bãi bỏ, đơn giản hóa; các nội dung được sửa đổi, bổ sung; các quy định mới trong các lĩnh vực kinh doanh để làm phát sinh các chi phí không chính thức trong tuân thủ pháp luật.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, giải thích quy định pháp luật mới được ban hành để cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh.

Tuyên truyền sâu rộng đến các doanh nghiệp về các quy định mới của pháp luật liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh; quyền, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp để doanh nghiệp có biện pháp tự bảo vệ mình trước các hành vi tiêu cực, những nhiễu thông nhất nhận thức và có thái độ hành xử kiên quyết không “lót tay” cho cán bộ, công chức, viên chức; không chấp nhận chi những khoản chi phí “bôi trơn” để được hưởng những lợi ích, những “ưu tiên” ngoài quy định của pháp luật.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành; Báo Yên Bái, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp; UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Xây dựng, phát hành, tổ chức hướng dẫn sử dụng các tài liệu về tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh trong phạm vi của từng ngành, từng địa phương.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tư pháp; UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng hỗ trợ các doanh nghiệp

a) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về những điểm mới (*sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới*) trong các quy định pháp luật về các điều kiện đầu tư kinh doanh bảo đảm chính xác, kịp thời.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp thông tin, kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức về pháp luật phòng, chống tham nhũng, khiếu nại, tố cáo và chính sách pháp luật về thi hành công vụ, thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; thực hiện công khai, minh bạch, chống nạn “lót tay” và nhận “lót tay” để hạn chế tối đa việc phát sinh các khiếu nại, tố cáo trong thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến quyền và lợi ích của doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc cập nhật, bổ sung thông tin, nắm vững quy định mới của pháp luật về đầu tư kinh doanh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.3. *Nghiên cứu, rà soát rút ngắn thời gian giải quyết đối với các TTHC đăng ký kinh doanh, để kiến nghị Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan xem xét, xử lý kết quả rà soát, đánh giá TTHC; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin cho công tác đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử và tiếp nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng; nghiên cứu, rà soát kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cắt giảm danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và cải cách điều kiện kinh doanh, đồng thời rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh quy định tại các luật chuyên ngành liên quan.*

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.4. *Rà soát, đánh giá các quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đưa ra phương án giảm phí, lệ phí đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật*

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.5. *Tham mưu cơ quan có thẩm quyền về cải cách đăng ký đất đai và đổi mới quản lý hành chính đất đai, trong đó đẩy nhanh việc thực hiện giao dịch điện tử về đất đai. Thực hiện các giải pháp cải cách thủ tục Đăng ký sở hữu và chuyển nhượng tài sản, trong đó: (i) tập trung đầu tư xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai; nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, lập kế hoạch số hóa và lưu trữ hồ sơ địa chính ở dạng số để đưa vào khai thác sử dụng tại Văn phòng đăng ký đất đai; (ii) Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; (iii) Triển khai kết nối liên thông điện tử để trao đổi thông tin dữ liệu đất đai giữa cơ quan đăng ký đất đai và cơ quan thuế. Tiếp tục rà soát toàn bộ diện tích đất đã được doanh nghiệp đề nghị thuê đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa được giải quyết; đề xuất hoặc chủ động thực hiện (theo thẩm quyền) phương án đơn giản hóa nội dung hồ sơ, thủ tục; thực hiện kết nối điện*

từ liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai đối với doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.6. Rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan về đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, miễn giảm thuế, quyết toán thuế nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; thực hiện cơ chế một cửa liên thông, một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về thuế, phí, lệ phí. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế, đặc biệt là triển khai hóa đơn điện tử cho 100% doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đủ điều kiện kể từ ngày 01/7/2022 theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế năm 2019.

- Cơ quan chủ trì: Cục Thuế tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.7. Tiếp nhận và xử lý kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp, thực hiện thanh tra, kiểm tra giải quyết các khiếu nại tố cáo, xử lý kỷ luật và khen thưởng trong tổ chức thực thi và tuân thủ pháp luật

a) Thiết lập và duy trì các kênh thông tin để tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp trong thực thi và tuân thủ pháp luật trực tiếp liên quan đến chi phí tuân thủ pháp luật; kịp thời tiếp nhận, xử lý công khai, công bằng, nhanh chóng, khách quan, đúng thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Thiết lập và duy trì các kênh thông tin đa dạng, thuận lợi, bảo mật thông tin về khiếu nại, tố cáo để doanh nghiệp chủ động, kịp thời khiếu nại, tố cáo về những hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Tổng hợp ý kiến của các doanh nghiệp về các quy định của pháp luật có nội dung khó hiểu, mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu khả thi, không rõ ràng, thiếu minh bạch, khó tuân thủ, bất hợp lý để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.8. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân

Thực hiện công khai và thường xuyên đầy đủ các TTHC đặc biệt là các TTHC về điều kiện đầu tư kinh doanh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; trang tin của cơ quan, đơn vị, địa phương; tại nơi tiếp nhận giải quyết TTHC; Hiệp hội doanh nghiệp bảo đảm thuận tiện cho việc tìm hiểu, tra cứu, cập nhật thông tin của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

Cải tiến quy trình giải quyết TTHC cho doanh nghiệp theo hướng giảm chi phí cho doanh nghiệp, rút ngắn thời gian giải quyết, tăng tỷ lệ trả kết quả giải quyết TTHC trước và đúng hạn cho doanh nghiệp; trong đó tập trung nghiên cứu giải pháp cải cách TTHC đối với các dự án chuyển đổi số, gắn cải cách thủ tục hành chính với xây dựng chính quyền điện tử.

Tiếp tục thực hiện và đẩy mạnh cung ứng dịch vụ công trực tuyến; tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần cho doanh nghiệp; đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; Đổi mới và triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ các nội dung và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này có trách nhiệm quán triệt, tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện (theo hướng dẫn của Sở Tư pháp) gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp để tổng hợp), cụ thể như sau:

- Báo cáo 6 tháng: Gửi trước ngày **01/6/2025**.
- Báo cáo năm: Gửi trước ngày **20/11/2025**.

2. Đề nghị các tổ chức đại diện của doanh nghiệp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, vận động doanh nghiệp tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao xếp hạng Chỉ số B1.

3. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp năm 2025 cho các sở, ban, ngành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Đối với Sở Tư pháp sử dụng từ nguồn kinh phí Ủy ban nhân dân tỉnh cấp chi bảo đảm công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật; xử lý vi phạm hành chính và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2025 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này.

4. Giao Sở Tư pháp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo về kết quả thực hiện Chỉ số B1 trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp nâng xếp hạng chỉ số Chỉ số tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Cục QLXLVPHC&TDTHPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy,
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cục Thuế tỉnh;
- Hiệp hội DN tỉnh, Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh, Hội Nữ doanh nhân tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Báo Yên Bái, Đài PTTH tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh (NC);
- UBND huyện, TX, TP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Th).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Hạnh Phúc